

Số: 284/2024/QĐ-DSPT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng tham gia xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, ông Phùng Anh Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:  
ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản (tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất)*” bị Nguyên đơn ông **Huỳnh Văn H** kháng cáo.

### XÉT THẤY:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thụ lý phúc thẩm vụ án tại Thông báo số 144/TBTL-TA ngày 22/7/2024.

- Phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất mở ngày 29/8/2024, ông **Huỳnh Văn H** và anh **Huỳnh Hiếu T** (đại diện theo Giấy ủy quyền lập ngày 16/8/2024 tại Văn phòng C1, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cho ông H) đều có Đơn xin hoãn phiên tòa.

- Phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai mở ngày hôm nay (25/9/2024) ông **Huỳnh Văn H** đã nhận Giấy triệu tập phiên tòa ngày 19/9/2024, nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, Người kháng cáo đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc có lý do chính đáng, bị coi là từ bỏ việc kháng cáo nên căn cứ khoản 3 Điều 296, Khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm;

### QUYẾT ĐỊNH:

**A-** Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 144/2024/TBTL-TA ngày 22/7/2024 về “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản (tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất)*”, giữa:

Nguyên đơn: ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1934; địa chỉ: khu dân cư T, thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị đơn:* ông Phạm Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: xóm B, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;
2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Bà Cao Thị H1, sinh năm 1956; anh Huỳnh Hiếu T, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: F đường N, phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng.
4. Chị Huỳnh Thị Kim H2, sinh năm 1988; địa chỉ: 4 R street, A, 2144, S, NSW, Australia, bà H2 ủy quyền cho anh Huỳnh Hiếu T (địa chỉ: F đường N, phường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng) tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền được T7 tại S, Australia chứng thực ngày 14/8/2019.
5. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1937; ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: nhà số K đường T, quận H, Thành phố Đà Nẵng.
6. Ông Phạm T2, sinh năm 1930; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
8. Bà Huỳnh Thị Lệ H4, sinh năm 1964; địa chỉ: nhà số A, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đông.
9. Bà Huỳnh Thị Lệ H5, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
10. Bà Huỳnh Thị Lệ H6, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu dân cư Đ, thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
11. Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.
12. Bà Huỳnh Thị Lệ H7, sinh năm 1976; địa chỉ: nhà số A đường C, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
13. Bà Huỳnh Thị Lệ D, sinh năm 1977; ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: T, thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
14. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: nhà số B đường S, phường T, Quận A, TP Hồ Chí Minh.
15. Ông Đặng Văn N, bà Đặng Thị N1, ông Đặng Văn Đ1; cùng địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
16. Ông Đặng Xuân V1, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
17. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: xóm C, thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
18. Ông Đặng Xuân H8, sinh năm 1979; địa chỉ: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
19. Ông Phạm Trung T4, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
20. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

21. Bà **Phạm Thị H9**, sinh năm 1966; địa chỉ: **Hẻm C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**.

22. Ông **Phạm N2**, sinh năm 1967; địa chỉ: **B, T, huyện C, tỉnh Đắk Nông**.

23. Ông **Phạm Văn B1**, sinh năm 1974; địa chỉ: **nhà số A M, T, huyện C, tỉnh Đắk Nông**.

24. Ông **Phạm Văn L** (đồng thời là bị đơn trong vụ án), bà **Đinh Thị T5** và các cháu **Phạm Thanh Q, Phạm Anh T6, Phạm Ngọc Tâm L2**; cùng địa chỉ: **xóm B, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**.

**B-** Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm.

**C-** Ông **Huỳnh Văn H** được miễn án phí phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Kim Nhân**